

MỘT PHÁC THẢO VỀ MÂU THUÃN Ở LÀNG VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT CỦA TRƯỞNG THÔN HIỆN NAY

(Qua nghiên cứu trường hợp ở xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

PHẠM LIÊN KẾT
NGUYỄN ĐỨC CHIẾN

1. Vấn đề nghiên cứu

Vào khoảng đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, khi việc cải cách hành chính đã được triển khai thực hiện ở các làng xã nhằm mục tiêu tạo ra một bộ máy quản lý cấp cơ sở có hiệu lực hơn, phù hợp hơn với thực tế làng xã ở Việt Nam thì việc xuất hiện của nhân vật trưởng thôn đã trở nên cần thiết và đáp ứng được nhu cầu cải cách hành chính ở nông thôn.

Các công trình nghiên cứu về bộ máy quản lý cấp cơ sở từ các góc độ khác nhau như sử học, dân tộc học, chính trị học, xã hội học đều đã khẳng định vị trí, chức năng của trưởng thôn với ý nghĩa và tầm quan trọng của chức vụ này trong việc giải quyết các công việc hành chính tại các cộng đồng làng xã Việt Nam. Đồng thời cũng xác định vị trí của trưởng thôn như là người đứng giữa mối quan hệ luật pháp nhà nước và lệ làng trong việc giải quyết các công việc có tính chất hành chính, cũng như việc điều hoà mối quan hệ giữa luật và lệ tại các cộng đồng dân cư nông thôn hiện nay. Vậy, khi có mâu thuẫn ở cộng đồng nông thôn thì trưởng thôn giải quyết mối quan hệ này ra sao? Bài viết này là kết quả nghiên cứu định tính với 22 mẫu trường hợp tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội, nhằm tìm hiểu các mâu thuẫn và cách giải quyết quan hệ mâu thuẫn của trưởng thôn tại cộng đồng nông thôn hiện nay.

2. Vài nét về địa bàn nghiên cứu

Yên Thường là một xã ngoại thành, cách trung tâm Hà Nội khoảng 15 km về phía Bắc.

Nếu so với các xã ở huyện Gia Lâm thì Yên Thường được xếp vào loại có kinh tế phát triển trung bình. Ở đây số hộ nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ khá cao. Theo thống kê của Ủy ban Nhân dân xã, năm 2002, số hộ nông nghiệp toàn xã còn gần 81% tổng số hộ. Xã có 9 thôn, tương ứng với 9 làng cũ. Các thôn được chia tách bởi các tuyến đường chính hoặc đường liên thôn tạo thành những khu vực riêng biệt. Vì vậy, đứng ở thôn này có thể quan sát toàn cảnh của thôn khác qua những thửa ruộng đã bị thu hẹp lại do gia tăng dân số. Đầu đường vào thôn có xây cổng. Đó là lối đi chính và cũng là cánh cửa của sự giao lưu, trao đổi với các thôn, xã khác xung quanh; đó cũng là một trong những biểu trưng cho bộ mặt của thôn.

Là một xã ngoại thành Hà Nội, Yên Thường cũng không tránh khỏi tác động của quá trình đô thị hoá đã và đang diễn ra ngày một tăng, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XXI. Mặc dù vậy, Yên Thường vẫn còn bảo lưu nhiều đặc trưng của một làng nông nghiệp, thể hiện qua các hoạt động kinh tế – xã hội và không gian văn hóa vật chất ở đây.

Các công trình nghiên cứu về nông thôn Bắc Bộ trong những năm qua đã khẳng định tốc độ phát triển kinh tế – xã hội của làng xã tỷ lệ nghịch với số hộ thuần nông nghiệp; điều đó là đúng với Yên Thường, nơi mà tỷ lệ hộ nông nghiệp còn khá cao. Kết luận đó cũng được khẳng định thêm ở các xã của huyện Gia Lâm như Đa Tốn, Bát Tràng, Ninh Hiệp.

Như vậy, có thể nói, Yên Thường vẫn còn là xã mang nhiều đặc trưng nông nghiệp và tính chất nông nghiệp ở đây không chỉ thể hiện ở khía cạnh nghề nghiệp, hoặc kinh tế, mà còn thể hiện ở khía cạnh văn hóa.

Khi đến công tác, chúng tôi được đón tiếp tại trụ sở làm việc của thôn. Điều làm cho chúng tôi ngạc nhiên là trụ sở làm việc của chính quyền thôn ở đây không giống như nhiều địa phương khác thuộc vùng châu thổ sông Hồng: ở cấp thôn, rất ít nơi có trụ sở làm việc riêng mà thường làm việc tại nhà trưởng thôn, kể cả họp thôn hoặc khi giải quyết các công việc của thôn. Một số nơi khác có trụ sở làm việc của thôn, nhưng là trụ sở mới xây theo kiểu nhà kho của các hợp tác xã trước đây hoặc theo kiểu hội trường ở cấp xã hiện nay. Còn ở đây, trụ sở làm việc của chính quyền thôn là đình làng. Đình làng có diện tích khá rộng, được chia làm nhiều gian. Mái đình lợp ngói mũi hài (gọi là ngói ta), cột đình làm bằng gỗ lim to. Đình làng Yên Thường còn giữ được những nét kiến trúc cổ, điều mà bây giờ nhiều làng xã chỉ còn trong ký ức của người già. Phía trước và xung quanh đình là sân gạch rộng và hồ nước. Theo ông trưởng thôn, đình làng đã tồn tại hơn một trăm năm nay.

Như vậy có thể nói, Yên Thường còn bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống (văn hóa làng xã). Nếu như ở một số xã ngoại thành Hà Nội chỉ còn tồn tại và lưu giữ các cá nhân của làng xã, con người của làng xã, thì ở Yên Thường không chỉ có con người của làng xã mà còn có cả không gian văn hóa vật chất của làng xã.

3. Những mâu thuẫn chủ yếu ở làng

Do một số khó khăn, nghiên cứu này không có điều kiện tìm hiểu và phân tích biến số học vấn, giới tính, lứa tuổi, mức sống trong quan hệ với các loại hình mâu thuẫn tại điểm nghiên cứu. Việc thu thập tư liệu nghiên cứu định tính tại thực địa chỉ tập trung khai thác và tìm hiểu các

mâu thuẫn chủ yếu và cách giải quyết mối quan hệ này ở một cộng đồng dân cư.

Thông tin thu thập được qua các phiếu điều tra cho thấy những loại mâu thuẫn thường nảy sinh trong đời sống xã hội ở Yên Thường hiện nay là:

- *Tranh chấp về quyền lợi giữa hộ này với hộ khác.*

- *Tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình khi xây dựng nhà mới, mở lối đi,...*

- *Ghen ghét nhau trong việc làm ăn, chọn nghề, về mức sống và sinh hoạt gia đình.*

- *Mâu thuẫn trong nội bộ gia đình khi phân chia tài sản, khi chỗ ở quá chật chội, kinh tế khó khăn.*

- *Mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, nuôi dạy con cái.*

- ...

Như vậy, trong thời kỳ kinh tế thị trường, mâu thuẫn trong làng xã chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế và mâu thuẫn đó tương đối phức tạp với mức độ và cấp độ khác nhau. Trong đó, nổi lên hai loại hình chủ yếu là: mâu thuẫn nội bộ gia đình và giữa các nhóm dân cư.

Mâu thuẫn nội bộ gia đình, là loại mâu thuẫn đang tồn tại khá phổ biến ở các gia đình Yên Thường, biểu hiện ở các cấp độ quan hệ trong gia đình, từ xích mích vợ chồng, bất hoà giữa con cái với nhau, sự bất đồng giữa cha mẹ và con cái. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nguồn gốc những bất hoà và xích mích trong nhóm này được lý giải từ nhiều nguyên nhân. Sự xích mích giữa vợ và chồng nảy sinh do không hợp nhau, hoặc lý do kinh tế dẫn đến quan hệ vợ chồng lục đục; bất hoà giữa anh em trong gia đình nảy sinh do sự phân chia tài sản, đất đai không công bằng. Điều đáng quan tâm là hiện tượng bất đồng giữa các thế hệ trong gia đình, sự đối ngược quan điểm và khác biệt về lối sống, hành vi ứng xử đang góp phần đẩy xa khoảng cách giữa thế hệ

cha mẹ và con cái. Đây là một điều ít xảy ra trong các quan hệ gia đình nông thôn Việt Nam truyền thống.

Một loại mâu thuẫn khác cũng đang nổi lên ở Yên Thường là mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư. Thông tin phỏng vấn cho thấy tương đối rõ nét về diễn biến của loại hình mâu thuẫn này, chủ yếu là mâu thuẫn giữa các gia đình cư trú gần nhau, và gia đình buôn bán. Lý do chính của loại mâu thuẫn này liên quan nhiều đến kinh tế, như tranh chấp đất đai; giọt gianh nhà này chảy sang nhà kia; lối đi chung của hai gia đình; hoặc ghen tị nhau trong làm ăn kinh tế. Nếu trước đây, trong thời kỳ kinh tế tập trung, bao cấp, sự gắn bó mật thiết giữa các gia đình, hàng xóm láng giềng với tinh thần "bán anh em xa, mua láng giềng gần", những xích mích, va chạm dẫn đến mâu thuẫn trong quan hệ giữa các gia đình hiếm khi xảy ra; thì ngày nay, khi toàn xã hội chuyển sang nền kinh tế thị trường cùng với thay đổi kinh tế gia đình, những loại mâu thuẫn này xuất hiện ngày một nhiều.

Như vậy, yếu tố kinh tế được xem là nguyên nhân chủ yếu có ảnh hưởng nhiều đến mối quan hệ giữa các nhóm xã hội; và sự xuất hiện các mâu thuẫn đó gắn liền với những thay đổi trong đời sống xã hội ở cộng đồng nông thôn Yên Thường. Vậy, cộng đồng đã làm gì đối với các loại mâu thuẫn đó? Vấn đề tiếp tục được phân tích qua cách giải quyết mâu thuẫn của trưởng thôn ở Yên Thường.

4. Cách giải quyết mâu thuẫn của trưởng thôn qua đánh giá của người dân

Trước khi phân tích cách giải quyết mâu thuẫn của nhân vật trưởng thôn với tư cách là người đại diện, người "cầm cân nảy mực" ở cấp thôn, chúng tôi muốn đề cập vài nét về vị trí của chức vụ này trong các quan hệ cộng đồng nông thôn hiện nay.

Trong một công trình nghiên cứu trước đây về vị trí, chức năng của trưởng thôn trong quá trình đổi mới bộ máy quản lý hành chính tại một xã thuộc nông thôn Bắc Bộ, chúng tôi đã nhấn mạnh đến vị trí và chức năng của trưởng thôn: "Trưởng thôn là người đại diện cao nhất của sự liên kết cộng đồng, là người tổ chức và huy động sức mạnh của cộng đồng thôn, là người chia sẻ và cổ vũ cho sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ thôn, là người bảo vệ, bênh vực và đấu tranh cho quyền lợi của cộng đồng mỗi khi quyền lợi đó bị xâm phạm; nhưng đồng thời cũng là người đại diện cho bộ máy quản lý của Nhà nước ở cơ sở, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sản xuất và sinh hoạt của cư dân trong thôn. Như vậy, trưởng thôn trở thành cầu nối, người đứng giữa mối quan hệ cộng đồng thôn xóm với bộ máy quản lý Nhà nước ở địa phương" (Phạm Liên Kết, 1996)

Việc xem xét vị trí, chức năng của trưởng thôn là điều kiện cần thiết khi đánh giá vai trò của nhân vật này trong việc giải quyết các mối quan hệ, đặc biệt là mâu thuẫn ở làng. Những thông tin phỏng vấn sâu người dân tại địa bàn nghiên cứu đã cho thấy phương thức giải quyết mâu thuẫn của trưởng thôn hiện nay chủ yếu là:

- *Tổ chức các đoàn thể quần chúng tham gia hoà giải các vụ việc trên tinh thần tình cảm trước khi phải đưa lên chính quyền xã, huyện giải quyết.*
- *Vận động gia đình, bà con hàng xóm láng giềng giáo dục, khuyên bảo những đối tượng gây ra mâu thuẫn.*
- *Xây dựng hương ước làng để trưởng thôn dựa vào đó giải quyết.*
- *Giải quyết mâu thuẫn ở làng xã chủ yếu bằng tình cảm trước khi phải dùng đến biện pháp pháp luật.*

Qua sự đánh giá của người dân Yên Thường, trưởng thôn có vai trò rất quan trọng trong việc

người dân đối với cách thức xử lý mâu thuẫn của trưởng thôn. Dù mức độ mâu thuẫn giữa cá nhân,



xử lý các quan hệ, nhất là xử lý các mâu thuẫn ở cộng đồng nông thôn hiện nay. Trưởng thôn không chỉ đại diện cho bộ máy chính quyền cấp cơ sở thực thi chính sách pháp luật của Nhà nước, mà còn giữ vai trò trung tâm trong các quan hệ xã hội, đặc biệt là khả năng điều hoà quan hệ giữa các cá nhân, nhóm xã hội mỗi khi mâu thuẫn xuất hiện ở cộng đồng.

Thông tin phỏng vấn cho thấy không phải bất cứ mâu thuẫn nào trưởng thôn cũng can thiệp, mà tùy thuộc vào mức độ biểu hiện của mâu thuẫn. Xử lý mềm mỏng là phương pháp chủ yếu của trưởng thôn và tổ hoà giải. Hoà giải là cách giải quyết các bất đồng, mâu thuẫn. Nó không chỉ là phương thức can thiệp có hiệu quả mà còn được xem là giải pháp an toàn cho tồn tại của trưởng thôn ở cộng đồng.

Thông tin phỏng vấn cũng cho thấy một xu hướng chung thể hiện sự đồng tình và ủng hộ của

nhóm xã hội có nghiêm trọng, nhưng mong đợi từ phía người dân, cộng đồng là một giải pháp hoà giải, tức là xử lý mâu thuẫn dựa trên các quan hệ tình cảm (khuôn mẫu ứng xử của cộng đồng) hơn là theo pháp luật. Chọn lựa phương thức hoà giải, theo ý kiến của người dân đó là phương pháp tối ưu bởi tính mềm dẻo của phương thức xử lý này; hơn nữa ở nông thôn sự tồn tại và thịnh hành các giá trị về quan hệ gia đình, thân tộc, láng giềng, cho nên phải xử lý các mâu thuẫn trong làng xóm bằng tình cảm tốt hơn bằng pháp luật. Điều này cũng có thể khẳng định rằng, thiết chế xã hội phi quan phương vẫn tiếp tục giữ một vị trí quan trọng trong đời sống xã hội nên có ảnh hưởng đến hành vi, ứng xử của cả cộng đồng nông thôn hiện nay.

5. Thay lời kết

Qua kết quả nghiên cứu trên đã phân nào cho thấy, những lý do xuất hiện và sự tồn tại của

những mâu thuẫn chủ yếu trong đời sống xã hội ở cộng đồng nông thôn sau chặng đầu đổi mới về các chính sách kinh tế và xã hội.

Nghiên cứu này cũng cho thấy một phương thức được lựa chọn khi xử lý mâu thuẫn của trường thôn là hoà giải. Hoà giải được xem là giải pháp tối ưu trong việc giải quyết những bất đồng giữa các cá nhân, nhóm xã hội ở nông thôn Yên Thường.

Qua nghiên cứu này, cũng có thể thấy được thiết chế xã hội phi quan phương tiếp tục giữ một vị trí quan trọng đối với hành vi, ứng xử của các cá nhân, nhóm xã hội và cộng đồng. Đây cũng là vấn đề đặt ra đối với việc thực thi các chính sách pháp luật và quản lý nhà nước ở nông thôn hiện nay, khi mà nền kinh tế hàng hoá phát triển đòi hỏi phải có sự công bằng, rạch ròi trong cách giải quyết các mâu thuẫn xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thế Cường. *Bầu cử Hội đồng nhân dân ở làng xã miền Bắc: từ một đánh giá nhanh nông thôn*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2001.
2. Bùi Quang Dũng. *Giải quyết xích mích trong nội bộ nhân dân - Phác thảo từ những kết quả nghiên cứu định tính*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2002.
3. Bùi Xuân Đính. *Hương ước và quản lý làng xã*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1998.
4. Lâm Văn Đoàn. *Trường thôn và việc giải quyết mâu thuẫn ở làng*. Luận văn Thạc sỹ xã hội học, 2003.
5. Nguyễn Hải Kế. *Một làng Việt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1996.
6. Nguyễn Đức Truyền. *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 2003.
7. Phan Đại Doãn. *Làng Việt Nam- một số vấn đề kinh tế xã hội*. NXB Mũi Cà Mau 1992.
8. Phạm Liên Kết. *Tìm hiểu vị trí chức năng của trường thôn trong quá trình đổi mới bộ máy quản lý hành chính tại một xã nông thôn Bắc Bộ*. Tạp chí Xã hội học, số 4, 1996.
9. *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và các văn bản hướng dẫn thực hiện*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội 1999.
10. Trần Từ. *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1984.
11. Trọng Huân. *Thiết chế dân chủ ở làng quê xưa*. Phụ san: Hà Nội ngày nay số 46 (tháng 2-1998).
12. Tô Duy Hợp. *Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng sông Hồng*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 2000.
13. Tô Duy Hợp. *Xã hội học nông thôn* (Tài liệu tham khảo nước ngoài). NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1997.
14. Trịnh Duy Luân. *Hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn qua ý kiến của người dân*. Tạp chí Xã hội học, số 1/2002.
15. Viện Sử học. *Nông dân và nông thôn Việt Nam trong lịch sử* (tập I). NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1977.
16. Vũ Duy Mến (chủ biên). *Hương ước làng xã Bắc Bộ Việt Nam với luật làng Kanto Nhật Bản (Thế kỷ XVII-XI)*. Viện Sử học. Hà Nội 2001.